TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90** /2022/HS-ST
Ngày: 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành
Ông Nguyễn Văn Đích

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HS-ST ngày 11tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2022; quyết định hoãn số 30 ngày 31/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T** Giới tính: Nam
- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 12/12/1985. Tại: Quảng Nam.
- HKTT: Thôn Đồng Phước, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.
- Chỗ ở: 161, Nguyễn Thiện Kế, quận S, Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: 11/12
- Nghề nghiệp: Buôn bán.
- Con ông: Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1958), con bà: Trần Thị B (Sinh năm: 1958). Cùng trú tại: Thôn Đồng Phước, xã Đ, huyện Đa, tỉnh Quảng Nam. Có vợ Nguyễn Thị L (đã mất), có 01 con sinh năm 2010.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Trần Anh T** Giới tính: Nam
- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 20/11/1986. Tại: Quảng Bình.
- Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Buôn bán.
- Trình độ học vấn: 12/12

- Con ông: Trần Ngọc C (Sinh năm:1972), con bà: Đinh Thị H (Sinh năm: 1978). Cùng trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có bốn anh em, bi cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

3. Họ và tên: **Vỏ Trung T** Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 17/01/2002. Tại: Quảng Bình.
- Nơi cư trú: Xóm 1, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.
- Trình độ học vấn: 10/12
- Con ông: Võ Đức B (Sinh năm: 1973), con bà: Trương Thị Đ (Sinh năm: 1975). Cùng trú tại: Xóm 1, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

4. Họ và tên:Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 15/6/2000. Tại: Quảng Bình.
- Nơi cư trú: Xóm 7, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.
- Trình độ học vấn: 10/12.
- Con ông: Trần Đình T (Sinh năm: 1970), con bà: Nguyễn Thị L (Sinh năm: 1977). Cùng trú tại: Xóm 7, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. . Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

5. Họ và tên: **Trịnh Công Đạt** Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 08/1/2003. Tại: Quảng Bình.
- Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Con ông: Trịnh Nhất L (Sinh năm: 1964), con bà: Võ Thị T (Sinh năm: 1966). Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ 3. Cùng trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

6. Họ và tên: **Nguyễn Chiến T** Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 03/5/1998. Tại: Quảng Bình.
- Nơi cư trú: Xóm 7, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Buôn bán.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Con ông: Nguyễn Văn L (Sinh năm: 1962), con bà: Bùi Thị T (Sinh năm: 1964). Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Nguyễn Thị Huyền T** – sinh năm 1995; trú tại: tổ 33 Phường H, quận L, Đà Nẵng. vắng mặt

+ Bà **Ong Việt T** - sinh năm 1996; trú tại: 161 Nguyễn Thiện K, phường A, quận S, Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông **Nguyễn Duy M** – sinh năm 1991; trú tại: K35/5 N, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 11/12/2021, lực lượng công an Đội CSĐT tội phạm về ma túy – Công an quận Sơn Trà phối hợp với Công an phường P, quận Sơn T tiến hành kiểm tra tại Phòng 402 Căn hộ K35/15 D, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng của chị Nguyễn Thị Huyền T (Sinh năm: 1995, HKTT: Tổ 53, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng). Tại thời điểm kiểm tra, phòng 402 có 08 người gồm: Nguyễn Đức T, Trần Anh T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Nguyễn Chiến T, Ông Việt T và Nguyễn Thị Huyền T. Qua kiểm tra phát hiện, tại vị trí giữa giường trong phòng ngủ của Phòng 402 có 01 đĩa sứ tròn màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng; 01 gói ni lông diện tích (4x6)cm bên trong có chất bột màu xanh lam; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 bộ gồm loa và đèn. Đức T, Anh T, Đ, Đ, T, T và T khai nhận đây là dụng cụ để sử dụng ma túy, chất bột màu trắng trên đĩa sứ và chất bột màu xanh lam trong gói ni lông là ma túy còn lại sau khi sử dụng từ rạng sáng ngày 11/12/2021. Lực lượng công an lập biên bản quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ:**

+ Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang:

- 01 gói ni lông diện tích (4x6)cm bên trong có chất bột màu xanh lam; 01 gói ni lông màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng (bao gồm chất bột thu giữ được trên đĩa sứ). Bì niêm phong ký hiệu T1.
- 01 đĩa sứ màu trắng.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút.

- 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ "MB" tên "NGUYEN CHIEN T" số 4089041018520908.

- 01 bộ loa, đèn màu đen có chữ harman/kardon và 01 bộ loa, đèn màu xanh đen có chữ harman/kardon.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số: 0937450504, số Imeil: 357263090052435 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức Tú.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng, số Imeil: 353289079022101 của Nguyễn Chiến T.

- 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số: 0567076946, số Imeil: 35314711434097 của Vỏ Trung T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, gắn sim số: 0814276546 của Trần Đình Đức.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, gắn sim số: 0384839873, số Imeil: 352810097626952.

- 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, số imeil: 353905105494176 của Ông Việt T.

- 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, gắn sim số: 0921888808., số Imeil: 356696723162009 của Trần Anh T.

Qua điều tra làm rõ: Khoảng 03 giờ ngày 11/12/2021, Nguyễn Đức T, Trần Anh T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Nguyễn Chiến T ngồi nhậu với nhau tại quán Kiều Trinh Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đức T rủ cả nhóm mua ma túy về sử dụng thì cả nhóm đồng ý và thống nhất Đức T bỏ tiền ra mua ma tuý Ketamine trước đến khi sử dụng xong thì mọi người góp tiền trả lại. Còn Anh T đã có sẵn 02 viên thuốc lắc (màu xanh da trời, dạng hình lục giác) sẽ góp vào cho nhóm sử dụng. Lúc này, Anh T và Trung T nói đi về Phòng 402 Căn hộ K35/15 D phường P, quận S (Phòng này của T thuê nhưng T đi vắng có đưa chìa khoá cho Tính) để sử dụng ma túy vì thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, T thanh toán tiền nhậu rồi T đưa chìa khoá phòng 402 cho Trịnh Công Đ, Nguyễn Chiến T về trước mở cửa và chuẩn bị loa, đèn trước. Đ chở Đức T về nhà. Sau đó Đức T liên lạc và gặp người thanh niên tên Dé (không rõ nhân thân, lai lịch) và một mình đến kiệt ở đường Dương Đình N, quận S mua nửa hộp 5 ma túy Ketamin với giá 3.300.000 đồng. Còn Anh T chở Vỏ Trung T đi lấy thêm 01 bộ loa, đèn (trước đo T đã cho thuê) để phục vụ cho việc sử dụng ma tuý. Sau khi mua được ma tuý và lấy được loa, đèn thì Đức T, Anh T và T về phòng 402. Tại đây, Anh T, T, Đ, cùng lắp loa đèn ở các vị trí trong phòng ngủ. Anh T và Đức bẻ 02 viên thuốc lắc thành nhiều mảnh nhỏ cho vào ly nước Cocacola để tất cả sử dụng. Sau đó, Tính đi lấy đĩa sứ và hơ nóng đĩa, Thắng đưa thẻ nhựa màu xanh (thẻ ATM ngân hàng quân đối của T) để Anh Tú xào Ketamine và kẻ thành nhiều đường nhỏ để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đức T điện thoại cho Ong Việt T (bạn của Đức T) rủ đi sử dụng ma tuý. Tân đồng ý nên Đức T đón xe grab đón T đến Phòng 402 và đưa ma tuý cho T sử

dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Trang (là chủ phòng 402, bạn gái của T) về nhưng T ngồi chơi ở phòng khách và không tham gia sử dụng ma tuý cùng nhóm Đức T. Lúc 11 giờ cùng ngày, bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

*Lúc 22 giờ 30 phút ngày 11/12/2021, lực lượng CSĐT về ma tuý Công an quận S đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Đức T tại: 161, Nguyễn Thiện K, S, Đà Nẵng. Qua khám xét tạm giữ: 01 gói ni lông chứa 03 viên nén màu xanh lam và 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng (Bì niêm phong ký hiệu T2). Nguyễn Đức T khai nhận: Số ma túy này, Đức T mua của một người tên Dé (không rõ lai lai lịch) trước đó về để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an phát hiện.

Theo kết quả xét nghiệm ma túy ngày 11/12/2021, Nguyễn Đức T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Trần Anh T, Nguyễn Chiến T, Ong Việt T dương tính với ma túy tổng hợp; còn Nguyễn Thị Huyền T âm tính với ma tuý.

Qua xác minh, Nguyễn Đức T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Trần Anh T, Nguyễn Chiến T không phải là người nghiện ma túy.

Theo Kết luận giám định số 290 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng thì:

- Mẫu giám định T1 cơ quan giám định chia thành T1a, T1b. Chất rắn dạng tinh thể rắn màu trắng trong mẫu trong mẫu T1a gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 0,152gam; Chất bột màu xanh lam trong mẫu T1b là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,007 gam.

- Mẫu giám định T2 cơ quan giám định chia thành T2a, T2b Chất rắn dạng tinh thể rắn màu trắng T2a gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 0,511gam; Chất bột màu xanh lam trong mẫu T2b là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,015 gam.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT- VKS-ST ngày 09/5/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự

Các bị cáo Trần Anh T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Nguyễn Chiến T về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Đức T từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt cho cả hai tội

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trần Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Vỏ Trung T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trần Đình Đức từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trịnh Công Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Chiến T từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 290 ngày 20/12/2021 của Phòng khoa học hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa 0,478gam ma túy Ketamine và 0,812 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định cùng bao gói mẫu; 01 đĩa sứ trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ MB tên Nguyễn Chiến T số 4089041018520908, 01 sim điện thoại số 0937450504 của Nguyễn Đức Tú, 01 sim số: 0814276546 của Trần Đình Đức là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bộ loa, đèn màu đen có chữ Harman/kardon và 01 bộ loa đèn màu xanh đen có chữ Harman/kardon, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số imeil 357263090052435 của Nguyễn Đức Tú, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn hình ống hút; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S của Trần Đình Đ.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Đức T 01 giấy chứng minh nhân dân

Tuyên trả cho Nguyễn Chiến T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng, số Imeil: 353289079022101.

Tuyên trả cho Vỏ Trung T 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số: 0567076946, số Imeil: 35314711434097

- Tuyên trả cho Trịnh Công Đ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, gắn sim số: 0384839873, số Imeil: 352810097626952

- Tuyên trả cho Trần Anh T 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, gắn sim số: 0921888808., số Imeil: 356696723162009

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Đức T: Trong thời gian bị tạm giam tại Trại giam bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo Trần Anh T: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trịnh Công Đ: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay về là công dân có ích cho xã hội

- Bị cáo Vỏ Trung T: Bị cáo đã mình sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay về với gia đình

- Bị cáo Trần Đình Đ: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

- Bị cáo Nguyễn Chiến T: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 11/12/2021, sau khi nhậu xong tại quán Kiều Trinh (trên đường P, quận S, TP. Đà Nẵng), Nguyễn Đức T rủ cả nhóm gồm: Nguyễn Đức T, Trần Anh T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Nguyễn Chiến T sử dụng trái phép chất ma túy. Cả nhóm đồng ý và thống nhất: Đức T bỏ tiền ra mua ma tuý Ketamine để sử dụng và mọi người góp tiền trả lại sau; Anh T đã có sẵn trong người 02 viên thuốc lắc sẽ góp vào cho nhóm sử dụng, thống nhất lựa chọn địa điểm sử dụng ma tuý là tại phòng bạn gái của T: Phòng 402, Căn hộ K35/15 D, phường P, quận Sơn Trà. Sau đó, Tính đưa chìa khoá phòng 402 cho Đạt, Thắng về trước mở phòng, Đức chở Đức T về nhà, Sau đó Đức T một mình liên lạc và gặp người thanh niên tên Dé mua nửa hộp 5 ma túy Ketamin với giá 3.300.000 đồng, Anh T chở T đi lấy thêm 01 bộ loa, đèn mà T đã cho thuê trước đó về để sử dụng. Sau khi mua được ma tuý và lấy được loa, đèn thì Đức T, Anh T và T về phòng 402. Tại phòng 402, Anh T, T, Đ, T cùng lắp loa đèn ở các vị trí trong phòng ngủ. Đức kết nối điện thoại để nghe nhạc. Anh T và Đ bẻ 02 viên thuốc lắc thành nhiều mảnh nhỏ cho vào ly nước Cocacola để tất cả cùng sử dụng. Sau đó, Tính đi lấy đĩa sứ và hơ nóng đĩa, T đưa thẻ ATM của Thắng cho Anh T xào Ketamine và kẻ thành nhiều đường nhỏ để cả nhóm sử dụng, Đức T rủ và thuê Grab về phòng trọ chở Ong Việt T đến và đưa ma tuý cho Tân sử dụng. Một lúc sau, Nguyễn Thị Huyền T (bạn gái của Tính) về nhưng ngồi chơi ở phòng khách và không tham gia sử dụng ma tuý cùng nhóm Đức T. Lúc 11 giờ cùng ngày, bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang, tạm giữ 0,152 gam ma tuý loại Ketamine và 0,007 gam ma túy loại MDMA cùng các tang vật liên quan. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Anh T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Nguyễn Chiến T đủ yếu tố cấu thành tội

"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Nguyễn Đức T còn có hành vi cất giấu 0,511 gam ma tuý, loại Ketamine và 1,015 gam ma tuý loại MDMA để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an khám xét nơi ở phát hiện tạm giữ tang vật đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số 37/CT- VKS-ST ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma tuý hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ...đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, nên sau khi nhậu xong tại quán nhậu Kiều Trinh trên đường Phạm Văn Đ, quận S các bị cáo đã tổ chức bàn bạc, thống nhất về thời gian, địa điểm, góp tiền chi trả cho việc mua ma túy về sử dụng và rủ thêm người đến phòng 402 căn hộ K35/15 đường D, quận S, thành phố Đà Nẵng để sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Trong đó, bị cáo Nguyễn Đức T là người khởi xướng, rủ rê, liên hệ và bỏ tiền để mua ma túy để tổ chức sử dụng ma túy. Ngoài ra, còn rủ thêm chị Ong Việt T là người yêu cùng tham gia sử dụng ma túy. Các bị cáo còn lại đều đồng ý và hưởng ứng trong việc thống nhất địa điểm là nhà người yêu của T, chuẩn bị dụng cụ và mang ma túy đến sử dụng chung. Trong đó bị cáo Anh T tham gia tích cực nhất. Anh T góp thêm 02 viên thuốc lắc, lắp loa đèn, bẻ thuốc lắc, xào ketamine và kẻ đường để sử dụng ma túy. Bị cáo T, T, Đ chuẩn bị lắp hệ thống loa, đèn, bị cáo Đ kết nối điện thoại nghe nhạc, bẻ thuốc lắc, sửa lại ống hút, bị cáo T lấy đĩa sứ và hơ nóng đĩa, cung cấp loa đèn, bị cáo Thắng đưa thẻ ATM để Anh T xào ma túy và kẻ đường. Vì vậy mức án dành cho bị cáo Đức T phải cao hơn bị cáo Anh T và mức án của bị cáo Anh T phải cao hơn các bị cáo còn lại mới tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ có cụ nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là liệt sỹ, ba ruột là cựu chiến binh, ông bà ngoại có công cách mạng. Bị cáo T có cha

là ông Nguyễn Văn L là thương binh hạng 2, bị cáo Anh T có ông bà ngoại được tặng thưởng Huân chương, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho 03 bị cáo Đ, T và Anh T để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 290 ngày 20/12/2021 của Phòng khoa học hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa 0,478gam ma túy Ketamine và 0,812 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định cùng bao gói mẫu; 01 đĩa sứ trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ MB tên Nguyễn Chiến T số 4089041018520908, 01 sim điện thoại số 0937450504 của Nguyễn Đức Tú, 01 sim số: 0814276546 của Trần Đình Đức là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bộ loa, đèn màu đen có chữ Harman/kardon và 01 bộ loa đèn màu xanh đen có chữ Harman/kardon, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số imeil 357263090052435 của Nguyễn Đức Tú, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn hình ống hút, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S của Trần Đình Đ

Tuyên trả lại cho Nguyễn Đức T 01 giấy chứng minh nhân dân

Tuyên trả cho Nguyễn Chiến T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng, số Imeil: 353289079022101.

Tuyên trả cho Vỏ Trung T 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số: 0567076946, số Imeil: 35314711434097

Tuyên trả cho Trịnh Công Đ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, gắn sim số: 0384839873, số Imeil: 352810097626952

Tuyên trả cho Trần Anh T 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, gắn sim số: 0921888808, số Imeil: 356696723162009

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T, Trần Anh T, Trịnh Công Đ, Trần Đình Đ, Vỏ Trung T, Nguyễn Chiến T, Ông Việt T đã bị Công an quận S xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[7] Đối với Ong Việt T có hành vi tham gia sử dụng ma tuý nhưng không có hành vi sờ vào ma tuý, không có hành vi giúp sức cho việc sử dụng ma tuý; thời điểm Tính cùng nhóm bạn sử dụng ma tuý tại phòng của Nguyễn Thị Huyền T thì T không biết và khi T về phòng trọ thì T không thấy nhóm T sử dung ma tuý nên Cơ quan CSĐT – Công an quận S không đề cập xử lý đối với Tân và Trang là có căn cứ.

[8] Đối với người tên Dé bán ma túy cho Đức T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[9] Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, số imeil: 353905105494176 của Ong Việt T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã xử lý trả lại cho bà Tân là có căn cứ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Các bị cáo **Trần Anh Tú, Trịnh Công Đạt, Vỏ Trung Tính, Trần Đình Đức, Nguyễn Chiến T** phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

1/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức T 07 năm 09 tháng tù.**

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức T 01 năm 06 tháng tù.**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là **09 (chín) năm 3 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2021

2/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2021.

3/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vỏ Trung T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2021.

4/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Đình Đức 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2021.

5/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trịnh Công Đ 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2021.

6/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Chiến T 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2021.

II/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 290 ngày 20/12/2021 của Phòng khoa học hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa 0,478gam ma túy Ketamine và 0,812 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định cùng bao gói mẫu; 01 đĩa sứ trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ MB tên Nguyễn Chiến T số 4089041018520908, 01 sim điện thoại số 0937450504 của Nguyễn Đức Tú, 01 sim số: 0814276546 của Trần Đình Đ

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bộ loa, đèn màu đen có chữ Harman/kardon và 01 bộ loa đèn màu xanh đen có chữ Harman/kardon, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số imeil 357263090052435 của Nguyễn Đức Tú, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn hình ống hút, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S của Trần Đình Đ

Tuyên trả lại cho Nguyễn Đức T 01 giấy chứng minh nhân dân

Tuyên trả cho Nguyễn Chiến T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng, số Imeil: 353289079022101.

Tuyên trả cho Vỏ Trung T 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số: 0567076946, số Imeil: 35314711434097

Tuyên trả cho Trịnh Công Đ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, gắn sim số: 0384839873, số Imeil: 352810097626952

Tuyên trả cho Trần Anh T 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, gắn sim số: 0921888808, số Imeil: 356696723162009

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022

III/ Án phí HS-ST: các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**